

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2024

V/v: Tranh chấp “ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Ngọc Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Tuyết L, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp S, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Đình H, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp S, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2022 nguyên đơn là chị Ngô Thị Tuyết L trình bày:

Chị và chồng là anh Đỗ Đình H tự quen biết nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp tánh tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Anh, chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2014 cho đến nay. Về

con chung anh, chị chung sống có 03 người con chung là Đỗ Loan H1, sinh ngày 06/12/2000; Đỗ Hóa H2, sinh ngày 10/4/2002; Đỗ Thị Diễm H3, sinh ngày 17/3/2007, cháu H1 và cháu H2 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L khởi kiện yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh H, yêu cầu giao cháu Đỗ Thị Diễm H3 cho anh H nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đỗ Đình H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các thủ tục tố tụng nhưng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Đình H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Anh H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp S, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Tuyết L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị L với anh H là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị L, anh H chung sống có 03 người con chung là Đỗ Loan H1, sinh ngày 06/12/2000; Đỗ Hóa H2, sinh ngày 10/4/2002; Đỗ Thị Diễm H3, sinh ngày 17/3/2007, cháu H1 và cháu H2 đã trưởng thành, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L yêu cầu giao

cháu Đỗ Thị Diễm H3 cho anh H nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy từ khi ly thân đến nay thì cháu Diễm H3 sống chung với anh H, anh H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để giữ ổn định cuộc sống của cháu Diễm H3 nên HĐXX thống nhất giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Diễm H3. Anh H không có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị L xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Tuyết L với anh Đỗ Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Diễm H3, sinh ngày 17/3/2007 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005604 ngày 04/01/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- UBND xã nơi đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Ngọc Luân